

Bệnh đạo ôn: Dùng New Hinosan 30EC, Kitazin 50EC, Kasai 21,2% trừ đạo ôn lá; thuốc Fujione 40EC, Beam 75WP trừ đạo ôn lá, cổ bông.

(Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc).

3.6. Thu hoạch

Để đảm bảo chất lượng cần phải thu hoạch kịp thời khi có khoảng 85% - 90% số hạt trên bông chín, cần phải phơi đều, không phơi mỏng quá tránh hiện tượng gãy hạt lúc xay xát.

IV. Địa phương đã sử dụng:

BM9855 đã được một số địa phương ở các tỉnh miền Bắc, miền Trung đưa vào cơ cấu vụ xuân chính vụ, mùa trung hè thu 1999 - 2009 với diện tích 3 vụ trên 3.000 ha.

Các tỉnh gieo cấy nhiều diện tích giống lúa BM9855 là: Thái Bình, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Quảng Bình, Hà Tây, Quảng Bình, Quảng Ngãi...

3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA DT38

Đào Thị Thanh Bằng

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa DT38 được Viện Di truyền Nông nghiệp chọn tạo bằng gây đột biến thực nghiệm tia gamma nguồn Cobalt 60 từ giống lúa Khang dân.

Giống lúa DT38 đã qua khảo nghiệm Quốc gia, khảo nghiệm DUS và được công nhận là giống "Sản xuất thử" theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2007.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC



Mô hình Lúa - Cá

Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 135 - 140 ngày, vụ mùa: 110 - 115 ngày.

Chiều cao cây: 102 - 107 cm. Khả năng đẻ nhánh khá. Dạng cây thân cứng, có khả năng chống đổ tốt; lá thẳng và có màu xanh đậm. Thời gian trổ 5 - 7 ngày. Số bông hữu hiệu/khóm 5,7; chiều dài bông 25,2 cm.

Bông xếp sít, số hạt/bông: 155, tỷ lệ lép 11%, dạng hạt lúa thon, bầu. Khối lượng 1000 hạt: 23 - 24,5 g. Tiềm năng năng suất 7,0 - 7,5 tấn/ha.



III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Giống lúa DT38 có đặc điểm chính là cứng cây chống đổ tốt rất thích hợp cho vụ mùa. Tuy nhiên, do có thời gian sinh trưởng dài hơn Khang dân 1 tuần nên cần gieo và cấy sớm hơn Khang dân 1 tuần để có thể gặt cùng thời điểm với Khang dân.

Trồng 2 vụ/năm, có thể trồng vào trà xuân muộn hoặc mùa trung, thích hợp nhất trồng vào mùa trung. Căn cứ vào thời gian sinh trưởng của DT38, lịch gieo cấy cụ thể tùy thuộc vào diễn biến thời tiết và tập quán canh tác từng địa phương.

Thời vụ gieo: Vụ xuân gieo mạ 1 - 10/2, cấy khi cây mạ đạt 3,5 - 4,0 lá thật. Vụ mùa gieo mạ 25/5 - 10/6, không gieo quá muộn, cấy khi cây mạ được 12 - 15 ngày tuổi.

2. Kỹ thuật làm mạ

2.1. Đất gieo mạ

Ruộng gieo mạ cần chọn chân đất có độ phì cao, chủ động tưới tiêu và phòng chống được các điều kiện bất thuận, tốt nhất là chân đất làm màu, vụ trước không cấy lúa.

Đất mạ phải cày bừa nhuyễn, sạch cỏ dại, bón nhiều phân chuồng cho đất tơi xốp. Nếu mạ sân cần lấy đất bùn nhuyễn hoặc đất bột làm bùn. Lên luống rộng 1,2 - 1,5m, rãnh rộng 30cm, mặt luống phẳng khi gieo không có vũng nước trên mặt. Trường hợp mạ sân cũng làm kích thước luống như vậy nhưng độ dày của bùn từ 3 - 5 cm.

2.2. Chuẩn bị hạt giống

- Hạt giống phải thuần, không lẫn tạp (nhất là hạt cỏ), khô, sạch, có tỷ lệ nảy mầm 85 - 90%.

- Xử lý thóc giống nhằm loại bỏ hạt lép lửng, chọn ra 100% hạt chắc và diệt một số mầm bệnh ký sinh trên vỏ hạt để tránh lây lan ra cây mạ và cây lúa. Hạt giống được xử lý trước khi ngâm (dùng nước muối 15%, xử lý bằng nước ấm, nước vôi trong 2 - 3%

hoặc dùng các loại thuốc trừ nấm) ngâm trong nước từ 32 - 48 giờ tùy theo mùa vụ, cứ 8 giờ thay nước sạch 1 lần sau đó đem ủ. Thường xuyên kiểm tra mầm, khi thấy mầm, rễ nhú dài bằng 2/3 hạt thóc đem gieo là đạt tiêu chuẩn.

Trong quá trình ủ khi rễ dài nhưng mầm ngắn thì ta phải điều chỉnh bằng cách ngâm nước để hạn chế rễ dài, khi mầm dài rễ ngắn ta phải ủ để kích thích phát triển rễ và hạn chế mầm phát triển.

Lưu ý: Giống DT38 có thể gieo liền vụ, do vậy lấy hạt gieo liền vụ để làm giống cần phải xử lý phá ngủ với acid clohydric 1%.

2.3. Gieo và chăm sóc mạ

- *Gieo mạ:* Kiểm tra mạ thấy đủ tiêu chuẩn đem gieo. Hạt giống DT38 có thể gieo mạ được, mạ xúc hoặc mạ sân.

- *Bón phân cho mạ:* Lượng phân bón cho 1 ha gồm 8 - 10 tấn phân chuồng, 400 kg supe lân, 110 - 120 kg đạm urê, 100 - 110 kg kali clorua. Tương đương với 60 kg P₂O₅ + 65 - 70 kg N + 70 kg K₂O. Có thể thay thế bằng phân bón NPK nhưng phải đảm bảo đủ lượng dinh dưỡng như trên.

Bón lót toàn bộ phân chuồng khi làm đất. Bón 100% lân + 20% đạm urê + 30% kali khi lên luống chuẩn bị gieo mạ. Bón thúc lần 1 khi mạ được 2,0 - 2,5 lá: 50% đạm urê + 50% kali. Bón tiền chân trước khi cấy 3 - 4 ngày với số phân lượng phân bón còn lại.

- *Chăm sóc mạ:* Sau khi gieo phải giữ ẩm, tránh vũng nước trên mặt luống, cần giữ nước thường xuyên ở rãnh. Lúc mạ 1,2 - 1,5 lá, tháo cạn nước và phun dung dịch MET để kích thích mạ đẻ nhánh. Mỗi ha mạ phun 420 - 450 g MET (loại 15% nguyên chất) pha với 550 lít nước. Hoà tan thật kỹ, phun thật đều. Phun xong giữ ruộng cạn trong 15 - 18 giờ. Sau đó tưới một lớp nước mỏng, thời gian tiếp theo tưới tiêu xen kẽ. Trước khi cấy 4 - 5 ngày cho nước vào ruộng để đất mềm, dễ nhổ mạ. Hoặc đủ ẩm cho việc cấy mạ xúc.

Cần che nilon chống rét cho mạ khi nhiệt độ $\leq 15^{\circ}\text{C}$

Kiểm tra thường xuyên theo dõi phát hiện và phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh hại xuất hiện... đồng thời tích cực trừ chuột.

3. Kỹ thuật sản xuất lúa cấy

3.1. Đất và làm đất

Giống lúa DT38 thích hợp trên chân vàn, vàn trũng, đặc biệt trong mô hình Lúa - Cá. Đã triển khai trên diện tích rộng ở Hải Dương, Hà Nội, Thái Bình, Hà Nam.

Giống lúa DT38 có thể cấy hoặc gieo sạ.

Làm đất cấy như các phương pháp thông thường. Ruộng cấy phải phẳng, sạch cỏ dại, cày bừa nhuyễn, bón đủ phân lót, giữ lớp nước nông 5 - 7 cm.

Làm đất gieo sạ phải cày bừa đất tơi nhuyễn, rút cạn nước, trang phẳng như luống gieo mạ. Ruộng trang xong phải có hình mu rùa hoặc làm rãnh thoát nước xung quanh.

3.2. Mật độ cấy

- Đối với lúa cấy, mạ phải to, khỏe, rễ dài và trắng, lá xanh, sạch sâu bệnh, tỉ lệ mạ đẻ nhánh cao (trên 75%), mỗi cây mạ phải có 2 - 3 dảnh cơ bản. Mật độ cấy 50 - 55 khóm/m², mỗi khóm 2 - 3 dảnh, cấy nông tay.

- Đối với lúa sạ, mạ được ngâm ủ đúng kỹ thuật, mộng mạ có chiều dài bằng 1/2 - 2/3 hạt thóc là đảm bảo. Gieo sạ bằng dụng cụ kéo tay, dùng ca nhựa đi kèm với công cụ chia đều lượng hạt giống gieo trên đơn vị diện tích cho 6 hộp đựng mầm, đập chặt nắp. Lượng giống (1,2kg - 1,5kg/sào) ta dùng dây cao su bịt hàng lỗ thưa trên ống gieo.

3.3. Bón phân cho lúa

- *Lượng phân bón*: Lượng phân bón cho 1 ha gồm 8 - 10 tấn phân hữu cơ, 100 - 120 kg N, 100 kg P₂O₅, 70 - 80 kg K₂O trong vụ xuân tùy loại đất. Cho mỗi sào Bắc bộ: 290 - 360 kg phân chuồng, 2,5 - 3,5 kg N, 3 - 3,5 kg P₂O₅, 2,5 - 3 kg K₂O.

Giống lúa DT38 bị nhiễm nhẹ đạo ôn, vì vậy trong vụ xuân cần bón lượng đạm, lân và kali cân đối tùy vào loại đất, sử dụng bảng so màu để bón lượng đạm cho phù hợp với từng loại đất.

- *Cách bón*:

Bón lót: Bón lót toàn bộ lượng phân hữu cơ + phân lân + 30% đạm urê.

Bón thúc: Bón thúc lần 1 sau cấy 5 - 7 ngày 50% N + 50% K₂O.

Bón đón đòng: Bón đón đòng 20% N + 50% K₂O.

Nếu sử dụng phân hỗn hợp NPK (16 - 16 - 8) hoặc phân Đầu trâu cần bón đủ lượng cây cần trong suốt quá trình sinh trưởng, số còn lại bón thúc lần 2.

3.4. Làm cỏ chăm sóc

- *Ruộng lúa sạ*: Sau khi gieo giữ đất ẩm cho hạt mọc đều, tránh đọng nước hoặc để nước tràn mặt ruộng. Sau khi cây mọc, cho nước vào ruộng và tăng dần mức nước tưới theo sinh trưởng của cây, chú ý tỉa dặm cây. Từ kết thúc đẻ nhánh đến thu hoạch tưới như ở ruộng cấy.

- *Ruộng lúa cấy*: Cây xong, giữ lớp nước 5 - 7 cm trên mặt, khi lúa kết thúc đẻ nhánh, rút nước phơi ruộng 4 - 5 ngày để lúa ngừng đẻ nhánh, sau đó lấy nước bình thường. Luôn duy trì mực nước trên ruộng 5 - 6 cm đến khi khóm lúa đạt 6 - 8 nhánh có thể hãm hay hạn chế đẻ nhánh.

3.5. Phòng trừ sâu bệnh

Thường xuyên theo dõi sự xuất hiện sâu bệnh để phòng trừ kịp thời: Cần theo dõi chặt chẽ bệnh đạo ôn trong vụ đông xuân và bệnh bạc lá trong vụ mùa. Các tỉnh phía

Bắc, không nên gieo mạ quá muộn trong vụ mùa (sau 20/6).

Phòng trừ một số loại sâu bệnh hại chủ yếu:

- *Sâu cuốn lá, sâu đục thân*: Dùng các loại thuốc Karate 2.5 EC, Regent 800WG, Thianmectin 0.50 ME.

- *Rầy nâu, sâu chích hút*: Dùng thuốc Actara 25WG.

- *Bệnh đạo ôn*: Dùng các loại thuốc Filia 525 SE, Fujione 40EC.

- *Bệnh khô vằn*: Dùng Validacin 5SC, Anvil 5SC.

- *Bệnh lem lép hạt*: Dùng thuốc Tiltsuper 300EC.

(Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc).

3.6. Thu hoạch

Vụ đông xuân giống lúa DT38 có thời gian sinh trưởng dài hơn Khang dân 5 - 7 ngày vì vậy sẽ thu hoạch sau khoảng 1 tuần. Để thu hoạch cùng thời kỳ với Khang dân nên gieo mạ trước Khang dân 1 tuần.

Kiểm tra đồng ruộng khi lúa đã chín đều thì mới thu hoạch. Khi thu hoạch không được chặt đống để bốc nóng, không được phơi mỏng dưới nắng nóng trên nền xi măng. Khi xát thóc nên xát thóc ở thủy phần >14% và xát bằng các loại máy chuyên dùng cho loại hạt thóc dài. Có như vậy gạo mới không bị gãy.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống DT38 đã được triển khai rộng ở một số tỉnh như Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hà Tây, Thanh Hóa và một số tỉnh Nam Trung bộ.

4. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA AC5

Đào Thúy Nhuận

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa AC5 do Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm tạo ra từ tổ hợp lai C70/CR203//10TGMS bằng phương pháp nuôi cấy bao phấn kết hợp với chọn tạo dòng thuần truyền thống. Giống lúa AC5 được công nhận là giống Quốc gia theo Quyết định Số 56/QĐ - BNN - TT ngày 08/01/2008 của Bộ NN&PTNT.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân: 145 - 150 ngày, vụ mùa: 115 - 120 ngày.

Chiều cao cây: 100 - 110 cm. Chiều dài bông: 22cm; tỷ lệ hạt lép: 5 - 10%; hạt chắc/